

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 34/2016/TT-BCT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2016

THÔNG TƯ

QUY ĐỊNH CHI TIẾT HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUA BIÊN GIỚI CỦA THƯƠNG NHÂN TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 52/2015/QĐ-TTg NGÀY 20 THÁNG 10 NĂM 2015 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ VIỆC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI BIÊN GIỚI VỚI CÁC NƯỚC CÓ CHUNG BIÊN GIỚI

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định chi tiết hoạt động mua bán hàng hóa qua biên giới của thương nhân tại Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định chi tiết hoạt động mua bán hàng hóa qua biên giới của thương nhân theo quy định tại Chương II Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới.

2. Hoạt động kinh doanh tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, chuyển khẩu không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này và được thực hiện theo các quy định hiện hành về hoạt động tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, chuyển khẩu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với thương nhân Việt Nam; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có hoạt động liên quan đến mua bán hàng hóa qua biên giới theo quy định tại Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg.

Điều 3. Thương nhân mua bán hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới

1. Thương nhân được thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa qua biên giới là thương nhân Việt Nam, bao gồm doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp pháp luật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định thương nhân có vốn đầu tư nước ngoài, công ty và chi nhánh công ty nước ngoài tại Việt Nam được thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa qua biên giới thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Điều 4. Hồ sơ, thủ tục đăng ký thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới

1. Căn cứ điều kiện hạ tầng kỹ thuật tại khu vực cửa khẩu phụ, lối mở biên giới, Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn thương nhân đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật để thực hiện mua bán hàng hóa qua các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới.

2. Thương nhân quy định tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư này gửi 01 (một) bộ hồ sơ đến Sở Công Thương tỉnh biên giới nơi có cửa khẩu phụ, lối mở biên giới. Hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký hoạt động mua bán hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này: 01 (một) bản chính.

b) Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hợp tác xã: 01 (một) bản sao, có xác nhận đóng dấu sao y bản chính của thương nhân.

3. Trong thời hạn 04 (bốn) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới danh sách thương nhân đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật để thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới.

4. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách đề nghị của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới công bố danh sách thương nhân được thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới. Trường hợp từ chối lựa chọn thương nhân, Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới trả lời thương nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới thông báo danh sách thương nhân được thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới trên các phương tiện thông tin đại chúng và gửi danh sách đến Bộ Công Thương.

6. Định kỳ hàng quý, Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới kiểm tra, rà soát tình hình tuân thủ quy định pháp luật của thương nhân để điều chỉnh, bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh sách thương nhân vi phạm các quy định trong hoạt động mua bán hàng hóa qua biên giới; tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương để phối hợp điều hành.

Điều 5. Hàng hóa mua bán qua biên giới của thương nhân

1. Hàng hóa mua bán qua biên giới của thương nhân thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg.

2. Hàng hóa xuất khẩu qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới

Hàng hóa xuất khẩu qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới phải đáp ứng quy định tại Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài.

3. Hàng hóa nhập khẩu qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới

a) Đối với cửa khẩu phụ, lối mở biên giới trong khu kinh tế cửa khẩu, hàng hóa nhập khẩu phải đáp ứng quy định tại Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài.

b) Đối với cửa khẩu phụ, lối mở biên giới nằm ngoài khu kinh tế cửa khẩu, chỉ cho phép nhập khẩu hàng hóa là nguyên, nhiên, vật liệu, vật tư phục vụ sản xuất trong nước theo Danh mục hàng hóa quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Đối với hàng hóa là nguyên, nhiên, vật liệu, vật tư phục vụ sản xuất trong nước không thuộc Danh mục hàng hóa quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này, chỉ được phép nhập khẩu qua cửa khẩu phụ, lối mở nằm ngoài khu kinh tế cửa khẩu trong thời gian cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới thông báo sau khi xin ý kiến Bộ Công Thương.

Điều 6. Cửa khẩu phụ, lối mở biên giới thực hiện mua bán hàng hóa qua biên giới của thương nhân

1. Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành, Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới công bố các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới trên địa bàn tỉnh được thực hiện mua bán hàng hóa qua biên giới của thương nhân.

2. Trong trường hợp cửa khẩu phụ, lối mở biên giới bị ùn tắc do quá tải hoặc ách tắc, Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới điều hành, áp dụng các biện pháp để thực hiện:

a) Ưu tiên xuất khẩu các mặt hàng thực phẩm tươi sống, các mặt hàng nông sản mau hỏng và các hàng hóa xuất khẩu khác; hoặc

b) Điều tiết hàng hóa nhập khẩu qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới để không ảnh hưởng đến việc xuất khẩu.

Điều 7. Bảng kê mua bán hàng hóa qua biên giới của thương nhân

Bảng kê mua bán hàng hóa qua biên giới theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công Thương có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn thực hiện quy định tại Thông tư này, tổng hợp ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan và thương nhân mua bán hàng hóa qua biên giới để tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

b) Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, thương nhân và cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện quy định tại Thông tư này.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới có trách nhiệm:

a) Tổ chức quản lý hoạt động mua bán hàng hóa qua biên giới của thương nhân trên địa bàn theo quy định tại Thông tư này và các văn bản khác có liên quan.

b) Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các lực lượng chức năng và điều tiết hàng hóa tại các cửa khẩu tránh xảy ra ách tắc, buôn lậu, gian lận thương mại trên địa bàn tỉnh.

c) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo Bộ Công Thương về hoạt động mua bán hàng hóa qua biên giới của thương nhân theo định kỳ 6 tháng hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Công Thương.

3. Thương nhân, các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến hoạt động mua bán hàng hóa qua biên giới có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định của Thông tư này.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Điều khoản chuyển tiếp

Các văn bản thông báo lựa chọn thương nhân được thực hiện mua bán qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới của Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới được ban hành trước khi Thông tư này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện.

2. Hiệu lực thi hành

a) Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2017.

b) Thông tư này bãi bỏ Thông tư số 52/2015/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định chi tiết hoạt động mua bán hàng hóa qua biên giới của thương nhân tại Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới.

c) Bãi bỏ các văn bản có liên quan hướng dẫn thực hiện Thông tư số 52/2015/TT-BCT.

d) Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, các cơ quan, tổ chức có liên quan và thương nhân hoạt động thương mại biên giới phản ánh bằng văn bản về Bộ Công Thương để kịp thời xem xét giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó thủ tướng Chính phủ;

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Tổng Bí Thư, Văn phòng TW và Ban Kinh tế TW;
- Viện KSND tối cao, Tòa án ND tối cao;
- Cơ quan TW của các Đoàn thể;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra Văn bản);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Công Thương;
- Các Sở Công Thương;
- Bộ Công Thương: Bộ trưởng, các Thứ trưởng; các Vụ, Cục, các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, XNK(10).

Trần Tuấn Anh

PHỤ LỤC I

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUA CỬA
KHẨU PHỤ, LỐI MỞ BIÊN GIỚI**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2016/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ
trưởng Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/

....., ngày ... tháng ... năm ...

V/v đăng ký thực hiện hoạt
động mua bán hàng hóa qua cửa
khẩu phụ, lối mở biên giới

**ĐƠN ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUA CỬA
KHẨU PHỤ, LỐI MỞ BIÊN GIỚI**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh

- Tên thương nhân:

- Địa chỉ trụ sở đăng ký kinh doanh:

- Điện thoại:Fax:Email:Website:
.....

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:... docấp ngày

- Ngành, nghề kinh doanh chính:

Căn cứ Thông tư số 34/2016/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định chi tiết hoạt động mua bán hàng hóa qua biên giới của thương nhân tại Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới, ... đề nghị Sở Công Thương trình

Ủy ban nhân dân tỉnh ... cho phép thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới.../.

Đại diện theo pháp luật của Thương nhân
(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC II

DANH MỤC HÀNG HÓA ĐƯỢC NHẬP KHẨU QUA CỬA KHẨU PHỤ, LỐI MỞ BIÊN GIỚI NẪM NGOÀI KHU KINH TẾ CỬA KHẨU
(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2016/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

1. Danh mục này áp dụng đối với các mặt hàng nguyên, nhiên vật liệu, vật tư phục vụ sản xuất trong nước và không áp dụng đối với phế liệu.
2. Các trường hợp liệt kê mã HS 2 số thì áp dụng đối với toàn bộ các mã HS 8 số thuộc chương này.
3. Các trường hợp liệt kê mã HS 4 số thì áp dụng đối với toàn bộ các mã HS 8 số thuộc nhóm 4 số này.
4. Các trường hợp liệt kê mã HS 6 số thì áp dụng đối với toàn bộ các mã HS 8 số thuộc phân nhóm 6 số này.
5. Các trường hợp liệt kê đến mã HS 8 số thì chỉ áp dụng đối với mã HS 8 số đó.

Chương	Nhóm	Phân nhóm		Mô tả mặt hàng
Chương 07	0714	10		Sắn
Chương 08				Hạt điều:
	0801	31	00	- Chưa bóc vỏ
	0801	32	00	- Đã bóc vỏ
Chương 10	1005			Ngô
Chương 11				Toàn bộ chương 11
Chương 12	1201			Đậu tương, đã hoặc chưa vỡ mảnh.
Chương 25				Toàn bộ chương 25 trừ Nhóm 2501
Chương 26				Toàn bộ chương 26 trừ các Nhóm 2618, 2619, 2620, 2621
Chương 27	2701			Than đá; than bánh, than quả bàng và nhiên liệu rắn tương tự sản xuất từ than đá

	2704			Than cốc và than nửa cốc (luyện từ than đá), than non hoặc than bùn, đã hoặc chưa đóng bánh; muối bình chưng than đá
Chương 39				Toàn bộ chương 39 trừ các Nhóm 3915, 3916, 3917, 3918, 3919, 3920, 3921, 3922, 3923, 3924, 3925, 3926
Chương 40				Toàn bộ chương 40 trừ các Nhóm 4004, 4010, 4011, 4012, 4013, 4014, 4015, 4016, 4017
Chương 41				Toàn bộ chương 41 trừ các Nhóm 4101, 4102, 4103
Chương 44				Toàn bộ chương 44 trừ các Nhóm 4414, 4415, 4416, 4417, 4418, 4419, 4420
Chương 50				Toàn bộ chương 50
Chương 51				Toàn bộ chương 51 trừ Nhóm 5103
Chương 52				Toàn bộ chương 52 trừ Nhóm 5202
Chương 53				Toàn bộ chương 53
Chương 54				Toàn bộ chương 54
Chương 55				Toàn bộ chương 55
Chương 56				Toàn bộ chương 56
Chương 58				Toàn bộ chương 58 trừ các Nhóm 5805 và 5811
Chương 59				Toàn bộ chương 59
Chương 60				Toàn bộ chương 60
Chương 72	7201			Gang thổi và, gang kính ở dạng thổi, dạng khối hoặc dạng thô khác
	7202			Hợp kim fero
Chương 73				Toàn bộ chương 73 trừ các nhóm 7321, 7322, 7323, 7324, 7325, 7326
Chương 74				Toàn bộ chương 74 trừ mã HS 7404.00.00 và Nhóm 7418
Chương 75				Toàn bộ chương 75 trừ Nhóm 7503
Chương 76				Toàn bộ chương 76 trừ mã HS 7602.00.00 và các Nhóm 7615, 7616
Chương 77				Toàn bộ chương 75 trừ Nhóm 7503
Chương 78				Toàn bộ chương 78 trừ các Nhóm 7802, 7806
Chương 79				Toàn bộ chương 79 trừ các Nhóm 7902, 7907
Chương 80				Toàn bộ chương 80 trừ mã HS 8002.00.00 và Nhóm 8007

PHỤ LỤC III

MẪU BẢNG KÊ MUA BÁN HÀNG HÓA QUA BIÊN GIỚI CỦA THƯƠNG NHÂN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2016/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ
trưởng Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng... năm ...

BẢNG KÊ MUA BÁN HÀNG HÓA QUA BIÊN GIỚI

Số: .../BK-...

BÊN MUA/BÊN BÁN: (Tên thương nhân)

- Địa chỉ:

.....

- Điện thoại:Fax:

.....

- Mã số thuế:

.....

- Số tài khoản:

.....

- Người đại diện:

.....

BÊN BÁN/BÊN MUA: (Tên thương nhân)

- Địa chỉ:

.....

- Điện thoại:Fax:

.....

- Mã số thuế (nếu có):

.....

- Số tài khoản (nếu có):

.....

- Người đại diện:

.....

(Tên thương nhân) đã thỏa thuận về việc mua bán hàng hóa với đối tác ... với các nội dung dưới đây:

1. Tên hàng, số lượng, giá cả

STT	Tên hàng	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Tổng cộng			

2. Phương thức giao nhận

- Điều kiện giao hàng:
.....

- Địa điểm giao hàng:
.....

- Thời gian giao hàng:
.....

3. Thanh toán

- Phương thức thanh toán:
.....

- Đồng tiền thanh toán:
.....

- Thời hạn thanh toán:
.....

4. Quy cách, phẩm chất hàng hóa

5. Các nội dung khác

(Tên thương nhân) xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các nội dung giao dịch đã nêu tại Bảng kê này và cam kết thực hiện đúng các quy định pháp luật có liên quan.

Đại diện theo pháp luật của Thương nhân
(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký tên và đóng)